TAND HUYỆN YÊN PHONG **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2018/QĐST - HNGĐ	*Yên Phong, ngày 19 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 giữa anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980, trú tại thôn A, xã Y, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh và chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1980, trú tại thôn P, thị trấn C, huyện Yên Phong, Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/4/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980, trú tại thôn A, xã Y, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh và chị Nguyễn Thị Điệp, sinh năm 1980, trú tại thôn P, thị trấn C, huyện Yên Phong, Bắc Ninh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 17/5/2008 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 14/5/2010 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Phí tổn nuôi con, anh T có trách nhiệm đóng góp 3.000.000đ/02 con/01 tháng, cho đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 05/2018.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không có, không yêu cầu giải Tòa án giải quyết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn T phải chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0003726 ngày 30/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong. Anh T được khấu trừ vào tiền án phí phải nộp, buộc anh T phải nộp tiếp 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN NHÂN HUYỆN YÊN PHONG